

Bản án số: 03/2024/DS - ST

Ngày: 07/8/2024

V/v: Yêu cầu hủy Giấy CNQSDĐ;

Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Khắc Tiệp và ông Hà Bá Khiên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Cao.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:***
Ông Triệu Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST - DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 về Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp về thừa kế tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Việt A, sinh năm 1975 là Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Quốc tế B - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm: 1963 và bà Lê Thị L, sinh năm 1964; cùng nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đều có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1969 nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị L1, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Ông Lê Trung H1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Người được ủy quyền của bà Lê Thị L1 và ông Lê Trung H1: Bà Dương Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Tầng x, số 2x phố H, phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 17/01/2024. Có mặt.

- Anh Lê Văn C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Anh Lê Việt L, sinh năm 1993; nơi cư trú Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Sở T tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ: Số 3xx T, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2023; bản tự khai ngày 20/12/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị P đã trình bày:

Bố tôi là Lê Thanh H, sinh năm 1937, có 02 người vợ là Trần Thị Tr (vợ cả, đã ly hôn năm 1982) và Trần Thị L (vợ hai, đã ly hôn năm 2015). Lúc còn sống, bố tôi sinh được 07 người con, gồm 06 người con với vợ cả và 01 người con út với vợ hai, lần lượt là: Lê Thị L1, sinh năm 1959; Lê Văn M, sinh năm 1961, mất năm 2017 (sinh được hai người con là Lê Văn C và Lê Việt L); Lê Thị L, sinh năm 1964; Lê Thị P, sinh năm 1966; Lê Thị N, sinh năm 1969; Lê Thị H, sinh năm 1972 và Lê Trung H1, sinh năm 1983.

Năm 2022 bố tôi mất, không để lại di chúc. Di sản bố tôi để lại là quyền sử dụng thửa đất số 6xx, tờ bản đồ số 1x, diện tích 201 m², đã được UBND huyện Mai Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R3642xx ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H (hiện nay là thửa số 7xx, tờ bản đồ số 1x, diện tích 172,8 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 5198xx do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/7/2016 mang tên Nguyễn Quang T) và tài sản gắn liền với đất là căn nhà xây 02 tầng.

Về nguồn gốc tài sản nêu trên là của bố tôi có được trong thời kỳ hôn nhân với vợ hai là bà Trần Thị L. Tuy nhiên, đến năm 2015 bố tôi và bà Trần Thị L đã ly hôn và đã thỏa thuận phân chia tài sản khi ly hôn, theo đó hai bên thỏa thuận bố tôi được sở hữu và được quyền sử dụng toàn bộ phần diện tích đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất nêu trên. Năm 2016, anh rể tôi là ông Nguyễn Quang T (chồng bà Lê Thị L) đã làm giả chữ ký của bố tôi trên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất để sang tên toàn bộ thửa đất nêu trên từ bố tôi sang cho ông Tiến.

Ngày 19/10/2017, bố tôi đã khởi kiện ông Nguyễn Quang T ra TAND huyện Mai Châu và đề nghị TAND huyện Mai Châu giải quyết tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bố tôi và ông Nguyễn Quang T đã được UBND thị trấn Mai Châu chứng thực giao dịch ngày 23/3/2016 đối với thửa đất số 7xx, tờ bản đồ số 1x, diện tích 172,8 m² là vô hiệu và yêu cầu trả lại bố tôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 397/QSĐĐ/583/QĐ-UB có số R 3642xx do UBND huyện Mai Châu cấp ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H. Ngày 09/02/2018, TAND huyện Mai Châu đã đưa vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự giữa nguyên đơn là bố tôi với bị đơn là ông Nguyễn Quang T ra xét xử. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2018/DS-ST ngày 09/2/2018 của TAND huyện Mai Châu, quyết định:

"1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 172.8m² tại thửa số 7xx, tờ bản đồ số 1x đã được UBND thị trấn Mai Châu chứng thực ngày 23/3/2016 là vô hiệu;

2. Buộc anh Nguyễn Quang T, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Châu khôi phục để trả lại ông Lê Thanh H giấy chứng nhận QSDĐ Số 397/QSDĐ/583/QĐ-UB, bìa có số R 3642xx do UBND huyện Mai Châu cấp ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H."

Sau khi TAND huyện Mai Châu tuyên án, các đương sự không có ai có kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cũng không có kháng nghị. Quá trình thi hành án, ngày 20/7/2019, bố tôi đã có đơn đề nghị xin rút đơn yêu cầu thi hành án và đình chỉ thi hành vụ việc. Ngày 23/7/2019, Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu đã ra Quyết định số: 05/QĐ-CCTHADS về việc đình chỉ thi hành án đối với ông Nguyễn Quang T và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Mặc dù phần phán quyết: "Buộc anh Nguyễn Quang T, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Châu khôi phục để trả lại ông Lê Thanh H giấy chứng nhận QSDĐ số 397/QSDĐ/583/QĐ-UB, bìa có số R 3642xx do UBND huyện Mai Châu cấp ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H" đã bị đình chỉ thi hành án theo đơn đề nghị của bố tôi, tuy nhiên phần diện tích đất nêu trên vẫn là tài sản thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu hợp pháp của bố tôi do Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 172.8m² tại thửa số 7xx, tờ bản đồ số 1x được UBND thị trấn Mai Châu chứng thực ngày 23/3/2016 đã được Tòa án nhân dân có thẩm quyền tuyên là vô hiệu. Toàn bộ tài sản trên đất và quyền sử dụng đất vẫn do bố tôi quản lý và sử dụng đến khi bố tôi mất.

Sau khi bố tôi mất, chị gái tôi là Lê Thị L cùng anh rể là Nguyễn Quang T đã tự ý sử dụng toàn bộ diện tích nhà, đất do bố tôi để lại mà không được sự đồng ý của tất cả những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bố tôi.

Do vậy tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mai Châu:

1. Xác định di sản thừa kế do bố tôi là Lê Thanh H để lại gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 6xx, tờ bản đồ số 1x, diện tích 201 m² đã được UBND huyện Mai Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 3642xx ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H (hiện nay là thửa đất số 7xx, tờ bản đồ số 1x, diện tích 172,8 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 5198xx do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/7/2016 mang tên Nguyễn Quang T). Đề nghị chia thừa kế theo diện tích đất thực tế hiện nay là 172,8 m².

- 01 ngôi nhà xây hai tầng gắn liền với thửa đất nêu trên.

2. Thực hiện việc phân chia di sản thừa kế gồm nhà và đất của bố tôi là Lê Thanh H, có xem xét đến nghĩa vụ về tiền của bố tôi khi còn sống đối với vợ chồng ông Nguyễn Quang T, bà Lê Thị L là 850.000.000 đồng, mà vợ chồng T, L đã thực hiện thay bố tôi theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2015/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2015 giữa bố tôi Lê Thanh H và bà Trần Thị L. Trừ vào giá trị di sản thừa kế là nhà và đất nêu trên số còn lại chia thừa kế theo quy định của pháp luật, nếu vợ chồng bà Lê Thị L lấy nhà và đất thì trả tiền phần của những người được thừa kế khác, nếu vợ chồng bà L không lấy thì tôi lấy nhà, đất và trả tiền phần của những người được thừa kế khác trong vụ án.

3. Đề nghị Tòa án hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 5198xx do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/7/2016 mang tên Nguyễn Quang T. Theo quy định tại Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều

32 Luật Tố tụng hành chính hiện hành. Ngoài các vấn đề nêu trên tôi không yêu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: tóm tắt như sau: Nguyên đơn có đơn khởi kiện để yêu cầu chia di sản thừa kế tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 6xx, tờ bản đồ số 1x, diện tích 201 m², đã được UBND huyện Mai Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R3642xx ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H (hiện nay là thửa số 7xx, tờ bản đồ số 1x, diện tích 172,8 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 5198xx do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/7/2016 mang tên Nguyễn Quang T) và tài sản gắn liền với đất là căn nhà xây 02 tầng tôi cho rằng yêu cầu này là hoàn toàn có căn cứ:

Thứ nhất về thời hiệu yêu cầu chia thừa kế vẫn còn.

Thứ hai về xác định di sản thừa kế: Theo các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ và phần hỏi tại phiên tòa đã xác định di sản ông Lê Thanh H gồm: Mảnh đất và ngôi nhà 02 tầng xây trên đất. Đây là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa ông H với bà L. Năm 2015 ông H và bà L ly hôn, Tòa án đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo đó tài sản là nhà và đất thuộc quyền sở hữu của ông Hải, còn ông Hải có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch chia tài sản cho bà L. Năm 2016 ông T làm giả chữ ký chuyển nhượng và bị Tòa án tuyên vô hiệu. Bản án có hiệu lực do không kháng cáo, kháng nghị. Quá trình thi hành án, ông H có đơn đề nghị đình chỉ Thi hành án, cơ quan Thi hành án ra quyết định đình chỉ thi hành án. Tuy nhiên vụ việc đã bị đình chỉ nhưng tài sản vẫn là của ông H. Trước và sau khi có quyết định đình chỉ ông H không làm thủ tục tặng cho, chuyển nhượng tài sản cho ai. Việc ông H làm đơn xin rút không có nghĩa là ông H từ bỏ quyền sở hữu. Ngoài ra ông H chỉ yêu cầu đình chỉ một phần quyết định trong bản án. Còn phần tuyên hợp đồng vô hiệu vẫn có hiệu lực. Đơn xin rút chỉ là rút theo thủ tục hành chính. Chính vì vậy nên xác định di sản thừa kế là đất và nhà nêu trên. Tại phiên tòa bị đơn không đưa ra các căn cứ gì về việc ông H đã chuyển nhượng tài sản cho bà L, ông T, nên phải xác định đó vẫn là tài sản riêng của ông H. Từ những căn cứ xác định nêu trên đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của ông Lê Thanh H như sau: Di sản không thể chia được bằng đất và nhà, nên chia bằng tiền. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản cần chia đều giá trị tài sản cho các hàng thừa kế thứ nhất là cho 7 suất bằng nhau. Đối với nghĩa vụ mà bà Lê Thị L đã thay mặt ông H thực hiện nghĩa vụ trả chênh lệch cho bà L cũng chia đều cho 7 suất để thực hiện nghĩa vụ mà ông H để lại là 850.000.000 đồng. Nếu nhà và đất mà Tòa án giao cho ai là người sở hữu, sử dụng thì người đó có nghĩa vụ trả tiền cho những người thuộc diện thừa kế còn lại bằng phần di sản mà họ được chia theo bản án của Tòa án.

Tại bản khai ngày 01/12/2023; biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2024 và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị L, có ý kiến:

Trước hoàn cảnh của ông Lê Thanh H (bố tôi) là bị đơn trong vụ án ly hôn với bà Trần Thị L (vợ hai của bố tôi) năm 2014 do cả hai ông bà đã tuổi cao nên ông H không có tiền trả cho bà L. Ông H đã viết giấy cho tài sản cho tôi ngày 03/12/2014 để lo cho việc ông không có chỗ ở đó chính là di chúc. Ngày 20/9/2015 tôi đã nộp tiền thỏa thuận ly hôn cho bà L (lúc đó bà còn là vợ ông H).

Ngày 14/3/2016 tôi đã nộp cho ông H 50.000.000 để ông H làm thủ tục chuyển quyền nhà đất. Ngày 23/3/2016 ông H đã làm thủ tục chuyển nhượng tại thị trấn M, huyện M thửa đất 7xx, tờ bản đồ số 1x diện tích thực tế 172,8m². Tôi và ông H đã thỏa thuận để tôi đứng tên vay tiền tại Ngân hàng Công thương tỉnh Hòa Bình và thế chấp bìa đỏ ngày 24/8/2016 để có tiền giải quyết thuận tình ly hôn của ông bà. Năm 2018 ông H kiện tôi ra Tòa án nhân dân huyện Mai Châu theo bản án số: 01/2018/DS-ST ngày 09/02/2018. Sau một thời gian đến ngày 20/7/2019 ông H nhận thấy rằng tôi đang trả lãi hàng tháng số tiền mà tôi đứng ra vay tại Ngân hàng là để phục vụ căn nhà hiện ông đang ở. Ông nhận thấy nên đã viết đơn xin đề nghị thi hành án rút đơn kiện và yêu cầu thỏa thuận với tôi. Nên ngày 23/7/2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu đã đình chỉ thi hành án. Vì ông H đã hiểu toàn bộ số tiền mà tôi đứng ra vay tại Ngân hàng và đang trả cả lãi từ ngày 24/8/2016 đến nay là để lo cho chỗ ở của ông và cũng như do vợ chồng tôi là Lê Thị L và Nguyễn Quang T đã nói để ông hiểu là vợ chồng tôi đã phải thực hiện thay ông nhiều nghĩa vụ theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 41/2015/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2015 là 850.000.0000 đồng, năm 2016 đưa 50.000.000 đồng để làm thủ tục nhà đất và vợ chồng tôi phải vay ngân hàng phải chịu lãi từ năm 2016 ông H đã hiểu nên đã thỏa thuận được và vợ chồng tôi thống nhất với bố tôi là Lê Thanh H là để lại nhà và đất của ông H cho vợ chồng tôi quyền sử dụng đất thửa đất số 6xx, tờ bản đồ số 1x, diện tích 201m², đã được UBND huyện Mai Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3xx ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H, hiện nay đã cấp cho chồng tôi là Nguyễn Quang T là thửa số 727, tờ bản đồ số 15, diện tích thực tế đo đạc lại là 172,8m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số cấp giấy chứng nhận 2008 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/7/2016 và tài sản gắn liền với đất là căn nhà xây 02 tầng nên ông đã thể hiện sự đồng ý của mình ngay trong đơn đề nghị về việc rút yêu cầu thi hành án đề ngày 20/7/2019, đơn có đầy đủ chữ ký, điểm chỉ của ông H và sự chứng kiến xác nhận của tiểu khu trưởng tiểu khu 4 ông Bùi Quốc H2 và cơ quan thi hành án đã đình chỉ thi hành và do đã thỏa thuận được như vậy nên vợ chồng tôi có thỏa thuận với bố tôi là Lê Thanh H là không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho chồng tôi Lê Quang T nêu trên nữa vì đằng nào thì bố tôi cũng đã cho vợ chồng tôi nhà, đất nêu trên. Trong đơn có nêu (cùng các con tôi trong gia đình...) được hiểu là giữa bố tôi ông Lê Thanh H và hai vợ chồng tôi Lê Thị L, Nguyễn Quang T, ngoài ra không có các con khác tham gia vì tài sản nhà, đất là của bố tôi lúc đó ông còn sống nên những người khác không liên quan. Do là bố con với nhau nên không được lập bằng văn bản mà chỉ thỏa thuận thống nhất nội dung nêu trên bằng lời nói nhưng ý chí, sự đồng ý của ông H đã thể hiện ngay trên đơn đề nghị về việc xin rút yêu cầu thi hành án của ông. Nhưng đến năm 2019, do dịch Covid19 tôi không thể lo lãi cho Ngân hàng hàng tháng được nữa và bị phạt 15%. Tôi thấy gia đình tôi quá áp lực, không có cách giải quyết nào cho ông được nữa. Nên tháng 11/2021 tôi đã mời họp gia đình (gồm 7 anh chị em) để trao đổi về vấn đề nhà ông đang ở hiện nay. Tôi đã lo cho ông từ đó đến giờ (2016-2021) hiện nay Ngân hàng phát mại ngôi nhà, ông không có chỗ ở, nên tôi yêu cầu họp bàn các chị em góp số tiền tôi đã lo cho ông chỗ ở từ năm 2016 đến nay để chia sẻ đỡ tôi về chỗ ở của ông. Lúc đầu thống nhất mỗi nhà góp

300.000.000 đồng giúp tôi trả Ngân hàng và tôi sẽ chuyển lại căn nhà cho 6 chị em, những ngày hôm sau bà L1, bà P, ông H1 trả lời với tôi là không có tiền và tự làm tự chịu. Trong lúc cả thế giới và cả nước đều suy thoái nhưng Ngân hàng vẫn theo Hợp đồng và phát mại nhà của ông Hải đang ở. Trước gia cảnh nhà ông H bị phát mại, tôi đã phải bán căn nhà tôi đang ở để trả tiền căn nhà cho chỗ ở ông Hải lúc này. Đến tháng 12/2022 ông H mất, sau khi ông mất đến ngày 20/01/2023 làm lễ cúng 49 ngày và đưa ông lên trên nhà bà L (vợ của ông M). Tôi mở buổi họp mời gia đình (gồm 7 chị em) và cần bán căn nhà đó, tính toán phần còn lại của ông để chia cho các chị em. Và tôi chuộc lại căn nhà của tôi để ở nhưng không có ai mua và cũng không có tiền. Tôi cũng mong mỗi 7 chị em cùng tôi đóng góp số tiền tôi đã giải quyết cho ông ở 8 năm qua để tôi trả Ngân hàng chuộc lại nhà để ở và để căn nhà đó sau 3 năm sẽ bán đi, nhưng không ai đóng góp cho tôi cả và chỉ thống nhất nhà tôi xuống ở căn nhà của ông. Vì tôi mất nhà và sau 3 năm sẽ giải quyết. Sau đó tôi có sửa căn nhà của ông để ở. Vì các lý do nêu trên tôi không đồng ý với các yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu về chia thừa kế của nguyên đơn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2024, bản khai ngày 18/3/2024 và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Quang T, có ý kiến:

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2018/DS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu quyết định:

"1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 172.8m² tại thửa số 7xx, tờ bản đồ số 1x đã được UBND thị trấn Mai Châu chứng thực ngày 23/3/2016 là vô hiệu;

2. Buộc anh Nguyễn Quang T, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Châu khôi phục để trả lại ông Lê Thanh H giấy chứng nhận QSDĐ Số 397/QSDĐ/583/QĐ-UB, bì có số R 3642xx do UBND huyện Mai Châu cấp ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H."

Sau khi bản án trên có hiệu lực. Bồ vợ tôi là ông Lê Thanh H làm đơn yêu cầu thi hành án quyết định của bản án nêu trên. Trong quá trình thi hành án vợ chồng tôi có nói với ông H và ông H cũng hiểu là vợ chồng tôi thực tế đã thực hiện nghĩa vụ thay ông H số tiền 850.000.000 đồng theo quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 10/9/2015 của TAND huyện Mai Châu và ngày 14/3/2016 vợ chồng tôi có chuyển cho ông H 50.000.000 đồng để làm thủ tục chuyển nhà đất. Hai khoản tiền này vợ chồng tôi đã đi vay tại Ngân hàng Công thương tỉnh Hòa Bình và trả lãi hàng tháng từ năm 2016. Ông H hiểu điều đó nên đã thỏa thuận thống nhất với vợ chồng tôi là để nhà đất nêu trên cho vợ chồng tôi sử dụng, không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho tôi nữa vì đăng nào khi bồ vợ tôi cũng đã cho tôi và vợ tôi nhà đất của ông. Vì vậy ngày 20/7/2019 ông H đã làm đơn đề nghị đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu xin rút đơn yêu cầu thi hành án, đình chỉ thi hành án vụ việc. Và ngày 23/7/2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu đã ra quyết định số: 05/QĐ-CCTHADS về việc đình chỉ thi hành án. Như vậy ông H đã tự nguyện định đoạt để lại nhà đất cho vợ chồng tôi nên muốn rút đơn thi hành án điều này được thể hiện ngay trong đơn đề nghị xin rút đơn yêu cầu thi hành án đề ngày 20/7/2019 vì do là bồ con với nhau nên không được lập bằng văn bản mà chỉ

thỏa thuận, thống nhất bằng lời nói. Đơn này có trưởng Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M nơi ông H cư trú chứng kiến đơn, chữ ký và vân tay của ông H là đúng như trong đơn. Nhà và đất nêu trên là tài sản riêng của ông H ông đã định đoạt tài sản riêng của mình như trên khi còn sống nên các anh chị em khác trong gia đình không liên quan gì. Hơn nữa kể từ ngày 23/7/2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu ra quyết định về đình chỉ thi hành án đến ngày ông H mất ngày 24/12/2022 là hơn 03 năm ông H không có thay đổi sự định đoạt nhà đất của mình nữa và các thành viên khác trong gia đình cũng không có ý kiến gì trong thời gian này. Ngoài ra, ngày 03/12/2014 ông H đã viết giấy cho tài sản cho vợ chồng tôi để lo cho việc ông không có chỗ ở đó chính là di chúc. Do đó tôi không đồng ý với các yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu về chia thừa kế của nguyên đơn.

Tại bản khai ngày 20/12/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L1 và ông Lê Trung H1 đều có ý kiến:

Năm 2022 bố chúng tôi mất, không để lại di chúc. Di sản bố chúng tôi để lại là quyền sử dụng thửa đất số 6xx, tờ bản đồ số 1x, diện tích 201m², đã được UBND huyện Mai Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 3642xx ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H (hiện nay là thửa số 7xx, tờ bản đồ số 1x, diện tích 172,8m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 5198xx do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/7/2016 mang tên Nguyễn Quang T) và tài sản gắn liền với đất là căn nhà xây 02 tầng.

Về nguồn gốc tài sản nêu trên là của bố chúng tôi có được trong thời kỳ hôn nhân với vợ hai là bà Trần Thị L. Tuy nhiên, đến năm 2015 bố chúng tôi và bà Trần Thị L đã ly hôn và đã thỏa thuận phân chia tài sản khi ly hôn, theo đó hai bên thỏa thuận bố chúng tôi được sở hữu và được quyền sử dụng toàn bộ phần diện tích đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất nêu trên. Năm 2016, ông Nguyễn Quang T (chồng bà Lê Thị L) đã làm giả chữ ký của bố chúng tôi trên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất để sang tên toàn bộ thửa đất nêu trên từ bố chúng tôi sang cho ông Tiến.

Ngày 19/10/2017, bố chúng tôi đã khởi kiện ông Nguyễn Quang T ra TAND huyện Mai Châu và đề nghị TAND huyện Mai Châu giải quyết tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bố chúng tôi và ông Nguyễn Quang T đã được UBND thị trấn Mai Châu chứng thực giao dịch ngày 23/3/2016 đối với thửa đất số 7xx, tờ bản đồ số 1x, diện tích 172,8 m² là vô hiệu và yêu cầu trả lại bố chúng tôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 397/QSĐĐ/583/QĐ-UB có số R 3642xx do UBND huyện Mai Châu cấp ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H. Ngày 09/02/2018, TAND huyện Mai Châu đã đưa vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự giữa nguyên đơn là bố chúng tôi với bị đơn là ông Nguyễn Quang T ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 09/2/2018 của TAND huyện Mai Châu, quyết định:

"1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 172.8m² tại thửa số 727, tờ bản đồ số 15 đã được UBND thị trấn Mai Châu chứng thực ngày 23/3/2016 là vô hiệu;

2. Buộc anh Nguyễn Quang T, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Châu khôi phục để trả lại ông Lê Thanh H giấy chứng nhận QSĐĐ Số

397/QSDD/583/QĐ-UB, bìà có số R 3642xx do UBND huyện Mai Châu cấp ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H."

Sau khi TAND huyện Mai Châu tuyên án, các đương sự không có ai có kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cũng không có kháng nghị. Quá trình thi hành án, ngày 20/7/2019, bố chúng tôi đã có đơn đề nghị xin rút đơn yêu cầu thi hành án và đình chỉ thi hành vụ việc. Ngày 23/7/2019, Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu đã ra Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS về việc đình chỉ thi hành án đối với ông Nguyễn Quang T và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Mặc dù phần phán quyết: "*Buộc anh Nguyễn Quang T, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Châu khôi phục để trả lại ông Lê Thanh H giấy chứng nhận QSDD số 397/QSDD/583/QĐ-UB, bìà có số R 364242 do UBND huyện Mai Châu cấp ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H*" đã bị đình chỉ thi hành án theo đơn đề nghị của bố chúng tôi, tuy nhiên phần diện tích đất nêu trên vẫn là tài sản thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu hợp pháp của bố chúng tôi do Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 172.8m² tại thửa số 7xx, tờ bản đồ số 1x được UBND thị trấn Mai Châu chứng thực ngày 23/3/2016 đã được Tòa án nhân dân có thẩm quyền tuyên là vô hiệu. Toàn bộ tài sản trên đất và quyền sử dụng đất vẫn do bố chúng tôi quản lý và sử dụng đến khi bố chúng tôi mất.

Sau khi bố chúng tôi mất, bà Lê Thị L cùng ông Nguyễn Quang T đã tự ý sử dụng toàn bộ diện tích nhà, đất do bố chúng tôi để lại mà không được sự đồng ý của tất cả những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bố chúng tôi. Do đó đề nghị Tòa án phân chia di sản thừa kế của bố chúng tôi theo quy định pháp luật. Ngoài các vấn đề nêu trên chúng tôi không yêu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa người được ủy quyền của bà Lê Thị L1 và ông Lê Trung H1 là bà Dương Thị H có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án bà L1 với ông H1 đã có bản khai tại hồ sơ. Các ý kiến này giống với ý kiến của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay tôi tham gia tố tụng với bên nguyên đơn và tôi hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của nguyên đơn và không bổ sung gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 17/12/2023 những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N, bà Lê Thị H, anh Lê Văn C và anh Lê Việt L, đều có ý kiến:

Bản thân chúng tôi đều là những người không hiểu biết gì về pháp luật. Trước vụ án yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tranh chấp về thừa kế tài sản này. Chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài các vấn đề nêu trên chúng tôi không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại văn bản số: 3348/STNMT-TTr ngày 06/8/2024, Sở T tỉnh Hòa Bình có ý kiến:

Sở T tỉnh Hòa Bình nhận Thông báo thụ lý vụ án dân sự số 03/2024/TLST-DS ngày 04/3/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2024/QĐXXST-DS ngày 09/7/2024 của Toà án nhân dân huyện Mai Châu về

việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tranh chấp về thừa kế tài sản.

Đối với nội dung yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn: Ngày 06/7/2016, Sở T tỉnh Hòa Bình đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 2008 cho ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1963, nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hoà Bình. Ngày 09/02/2018, Toà án nhân dân huyện Mai Châu đã xét xử và ban hành bản án số: 01/2018/DS-ST.

“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 172,8 m² tại thửa đất 7xx, tờ bản đồ 1x, đã được UBND thị trấn Mai Châu chứng thực ngày 23/3/2016 là vô hiệu.

2. Buộc anh Nguyễn Quang T, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Châu khôi phục để trả lại ông Lê Thanh H giấy chứng nhận QSD đất số 397/QSDĐ/583/QĐ-UB, R 3642xx do UBND huyện Mai Châu cấp ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H.”

Bản án số 01/2018/DS-ST đã có hiệu lực và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu đã ra Quyết định thi hành nhưng ông Lê Thanh H có đơn yêu cầu đình chỉ thi hành án và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án số: 05/QĐ-CCTHADS ngày 23/7/2019, do vậy Sở T tỉnh Hòa Bình không hủy bỏ Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp cho ông Nguyễn Quang T, hiện nay Giấy chứng nhận QSD đất nêu trên vẫn đang có hiệu lực.

Đối với nội dung tranh chấp về thừa kế tài sản, Sở T tỉnh Hòa Bình không liên quan.

Sở T tỉnh Hòa Bình đề nghị Toà án nhân dân huyện Mai Châu giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và xét xử vắng mặt Sở T trong phiên xét xử ngày 07/8/2024 và các phiên tòa khác nếu phiên tòa ngày 07/8/2024 phải hoãn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án, tóm tắt như sau:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sở T tỉnh Hòa Bình không có mặt tại các lần giải quyết trước thời điểm xét xử.

- Ý kiến về giải quyết vụ án: Qua ý kiến trình bày của các bên đương sự, các chứng cứ mà đương sự đã cung cấp có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, thể hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 172.8m² và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 7xx, tờ bản đồ số 1x được UBND thị trấn Mai Châu chứng thực ngày 23/3/2016 giữa ông Lê Thanh H và ông Nguyễn Quang T đã bị Tòa án tuyên vô hiệu. Nhưng quá trình thi hành bản án số: 01/2018/DS-ST ngày 09/2/2018 của TAND huyện Mai Châu. Đến ngày 20/7/2019 ông Lê Thanh H đã có đơn về việc rút yêu cầu thi hành án và đề nghị đình chỉ thi

hành án đối với bản án nêu trên, hơn nữa lý do đề nghị đình chỉ theo bên bị đơn trình bày là do ông H đã hiểu là vợ chồng ông Nguyễn Quang T, bà Lê Thị L đã thực hiện nhiều nghĩa vụ thay cho ông H và phải chịu lãi suất của số tiền đã thực hiện thay nên đã để cho vợ chồng ông T, bà L sử dụng nhà đất và cũng vì vậy không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Quang T. Những vấn đề này phù hợp với lời khai của vợ chồng ông T, bà L; phù hợp với ý chí của ông H về tài sản là nhà và đất của mình trong đơn đề nghị về việc đình chỉ thi hành án đề ngày 20/7/2019 đối với bản án nêu trên. Như vậy yêu cầu về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Quang T của nguyên đơn đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền tại Quyết định về việc đình chỉ thi hành án số: 05/QĐ-CCTHADS ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cấp cho ông Nguyễn Quang T đang có hiệu lực. Do vậy yêu cầu về chia thừa kế là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn theo quy định của điểm g khoản 1 Điều 217; điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 237 Bộ luật Dân sự. Đối với các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu theo khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị N, bà Lê Thị H, anh Lê Văn C, anh Lê Việt L và Sở T tỉnh Hòa Bình vắng mặt đã có lời khai, ý kiến đã có đơn đề nghị xử vắng mặt, nên vẫn tiến hành xét xử vụ án, không hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Xét yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, sau khi xem xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Qua ý kiến trình bày của các bên đương sự, các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã cung cấp và các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, thể hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 172,8 m² và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 7xx, tờ bản đồ số 1x, vị trí tại Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình được chứng thực ngày 23/3/2016 giữa ông Lê Thanh H và ông Nguyễn Quang T đã bị Tòa án tuyên vô hiệu tại Bản án số: 01/2018/DS-ST ngày 09/2/2018 của TAND huyện Mai Châu. Cụ thể đã tuyên:

"1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 172.8m² tại thửa số 7xx, tờ bản đồ số 1x đã được UBND thị trấn Mai Châu chứng thực ngày 23/3/2016 là vô hiệu;

2. Buộc anh Nguyễn Quang T, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Châu khôi phục để trả lại ông Lê Thanh H giấy chứng nhận QSDĐ Số 397/QSDĐ/583/QĐ-UB, bìa có số R 3642xx do UBND huyện Mai Châu cấp ngày 12/11/2003 mang tên Lê Thanh H."

Tuy nhiên quá trình thi hành bản án, đến ngày 20/7/2019 ông Lê Thanh H đã có đơn về việc đề nghị xin rút đơn yêu cầu thi hành án và đình chỉ thi hành án đối với bản án nêu trên, cơ quan thi hành án dân sự huyện Mai Châu đã lập biên bản về việc người được thi hành án yêu cầu đình chỉ thi hành án và ban hành Quyết định về việc đình chỉ thi hành án số: 05/QĐ-CCTHADS ngày 23/7/2019, hơn nữa lý do đề nghị đình chỉ theo bên bị đơn trình bày là do ông H đã hiểu là vợ chồng ông Nguyễn Quang T, bà Lê Thị L đã thực hiện nghĩa vụ thay cho ông Hải bằng tiền nên đã cho vợ chồng ông T, bà L nhà và đất của mình trước khi làm đơn nêu trên. Những vấn đề này phù hợp với ý chí của ông Hải về định đoạt tài sản là nhà và đất của mình thể hiện trong đơn đề nghị về việc xin rút yêu cầu thi hành án và đình chỉ thi hành án đề ngày 20/7/2019, đối với tài sản là đất và nhà của ông H khi chuyển nhượng cho ông T, ông H đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi ông rút đơn yêu cầu thi hành án nêu trên như vậy là ông H đã tự định đoạt, tự từ bỏ quyền được khôi phục lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Bản án số: 01/2018/DS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã tuyên, nên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Quang T vẫn đang có hiệu lực. Kể từ khi có quyết định đình chỉ thi hành án đến khi chết là trên 03 năm ông Hải không có ý kiến, yêu cầu thi hành án trở lại và ông Hải đã được cơ quan thi hành án giải thích và biết về việc yêu cầu đình chỉ thi hành án thì ông Hải không có quyền thi hành án trở lại được thể hiện tại Biên bản về việc người được thi hành án yêu cầu đình chỉ thi hành án, biểu mẫu biên bản này được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp. Như vậy yêu cầu về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Quang T của nguyên đơn đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền tại Quyết định về việc đình chỉ thi hành án số: 05/QĐ-CCTHADS ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Nên cần đình chỉ yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình đã cấp cho ông Nguyễn Quang T số vào sổ cấp GCN 2008 ngày 06/7/2016. Căn cứ vào Điều 50 và 52 Luật thi hành án dân sự; điểm g khoản 1 Điều 217; điểm c khoản 1 Điều 192; khoản 2 Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu chia thừa kế: Đối với tài sản có yêu cầu chia thừa kế là đất và nhà gắn liền với đất của ông Lê Thanh H có liên quan đến yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do yêu cầu về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Quang T của nguyên đơn đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cấp cho ông Nguyễn Quang T đang có hiệu lực được nhận định tại mục [3] nêu trên. Do vậy yêu cầu về chia thừa kế là không có căn cứ. Căn cứ khoản 2 Điều 237; 239 Bộ luật Dân sự.

[4] **Đối với ý kiến của các bị đơn:** Không chấp nhận yêu cầu về chia thừa kế của nguyên đơn và không đồng ý với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất đã cấp cho ông T, ý kiến này phù hợp với nhận định tại mục [3] bản án này nên xác định được là có căn cứ.

[5] Đối với ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị L1 và ông Lê Trung H1 tại bản tự khai và ý kiến của người được bà L1, ông H1 ủy quyền đều có ý kiến đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chia thừa kế đối với ý kiến này như đã nhận định tại mục [3] bản án này nên các ý kiến này không có căn cứ.

- Bà Lê Thị , bà Lê Thị H, anh Lê Văn C và anh Lê Việt L đều có ý kiến đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, giải quyết theo quy định của pháp luật là như đã nhận định tại mục [3] bản án này. Các yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Quang T và yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn là không có căn cứ.

- Đối với ý kiến của Sở T tỉnh Hòa Bình là không hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 2008, ngày 06/7/2016 cho ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1963, nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hoà Bình. Do quá trình thi hành án ông Lê Thanh H có đề nghị xin rút đơn yêu cầu thi hành án và đình chỉ thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án số: 05/QĐ-CCTHADS ngày 23/7/2019, do vậy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên vẫn đang có hiệu lực. Ý kiến này phù hợp với quy định của pháp luật như đã nhận định tại mục [3] bản án này.

Ngoài ra phía bị đơn trình bày có di chúc của ông Lê Thanh H để lại tài sản cho cho bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quang T. Tại phiên tòa bà L và ông T đã công nhận không phải là di chúc mà là văn bản khác, nên không xét đến. Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có ý kiến về cách thức chia di sản. Xét thấy không có căn cứ về chia thừa kế nêu trên, nên không xem xét giải quyết ý kiến này.

[6] Về án phí: Do Hội đồng xét xử có căn cứ không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo yêu cầu của nguyên đơn nên bà Lê Thị P chỉ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại phần còn lại sau khi đã đối trừ nghĩa vụ án phí không có giá ngạch phải nộp.

[7] Về chi phí tố tụng: Các đương sự không ai có ý kiến gì về chi phí tố tụng nên không xem xét giải quyết.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50 và Điều 52 Luật thi hành án dân sự; điểm g khoản 1 Điều 217; điểm c khoản 1 Điều 192; khoản 2 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 237; Điều 239 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các nhận định nêu trên.

1. Đình chỉ yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình đã cấp cho ông Nguyễn Quang T số vào sổ cấp GCN 2008 ngày 06/7/2016.

2. Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn bà Lê Thị P.

3. Về án phí: Bà Lê Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp 6.964.000 đồng, trả lại cho bà Lê Thị P 6.664.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003xxx ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm, theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND thị trấn Mai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng